

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**Năm học 2022 – 2023**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm nhà trường tự đánh giá	Minh chứng phải ghi rõ, cụ thể
<b>1.</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>100</b>		31	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				MN không tổ chức dạy học trực tuyến. Chi tổ chức các hoạt động giao lưu kết nối trực tuyến (khi học sinh phải nghỉ học đề PCDB theo chỉ đạo của cấp trên)
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	Tối đa 6 điểm	0	
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	10	Có 105 học liệu đã được số hóa, được tổ chuyên môn thông qua và người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt <a href="#">Link</a>



1.5.	<p>Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm).</p> <p>Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.</p>	20	<p>- Tối đa 15 điểm</p> <p>- Tối đa 5 điểm</p>	0	MN Không tổ chức triển khai thi, kiểm tra đánh giá trên máy tính
1.6.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử</p>	20	<p>&lt;30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; &gt;60%: tối đa 7 điểm</p> <p>&lt;30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; &gt;60%: tối đa 7 điểm</p> <p>&lt;30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; &gt;60%: tối đa 6 điểm</p>	13	<p>- GV mầm non không có Hệ thống bồi dưỡng trực tuyến qua mạng (do tài khoản này chỉ cấp cho giáo viên phổ thông)</p> <p>- 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới PP dạy học.</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử đạt trên 60%</p>
1.7.	<p>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:</p> <p>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học</p> <p>- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học<sup>1</sup></p> <p>- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)</p>	20	<p>&lt;20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5, điểm; &gt;60%: tối đa 8 điểm</p> <p>Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm</p> <p>Tối đa 5 điểm</p>	8	<p>- 100% các phòng học có thiết bị trình chiếu và kết nối Internet.</p> <p>- Mức độ yêu cầu dạy môn tin học không có mức với cấp MN nên không thể tự đánh giá được.</p> <p>- Chưa có phòng Studio</p>
2.	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>100</b>		70	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				85/QĐ-MNĐTĐTV ngày 20/9/2022 <a href="#">Link</a>

2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				51/KH-MNĐTVH ngày 20/9/2022 - Link
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 8 điểm	0	- Chưa có phần mềm quản trị nhà trường -> Chưa ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường. Hiện nhà trường đang sử dụng nhiều phần mềm khác nhau riêng lẻ để quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, y tế, kế toán. - Cấp học MN không sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 8 điểm	4	
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm	0	
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 8 điểm	8	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh nhưng mới dừng ở quản lý hồ sơ chưa quản lý kết quả học tập - Dùng nhiều phần mềm khác nhau nên không thể kết nối và trao đổi dữ liệu với CSDL ngành
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm	10	
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm	10	
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 8 điểm	8	
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 8 điểm	0	
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	30	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua Zalo nhóm lớp - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua Google biểu mẫu - Có triển khai thu phí không dùng tiền mặt qua chuyển khoản ngân hàng
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		
<b>Tổng điểm</b>				<b>101</b>	

Long Biên, ngày 05 tháng 5 năm 2023



*Trần Thị Hoàng Lâm*